TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/DS-PT
Ngày 12 tháng 6 năm 2018.

V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Trung**.

Các Thẩm phán:

- Ông **Nguyễn Anh**;

- Bà **Lê Thúy Phượng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Sơn** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa: Bà **Huỳnh Thiên Hương** - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 70/2017/TLPT-DS ngày 06 tháng 11 năm 2017, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 31/2017/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04A/2018/QĐ-PT ngày 06 tháng 01 năm 2018; các thông báo về thời gian xét xử vụ án số 05/TB-TA ngày 02 tháng 02 năm 2018 và số 06/TB-TA ngày 27 tháng 4 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2018/QĐPT-DS ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**; địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường B, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Minh T**; địa chỉ nơi cư trú: Số 08 đường L, tổ dân phố N, phường B, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. Là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 8 năm 2015).

Bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông **Võ Ngọc T**; địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường B, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà **Vũ Thị A** – địa chỉ nơi cư trú: Số 15A đường L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Là đại diện theo ủy quyền của bị đơn (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 11 tháng 6 năm 2018)

Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Võ Thị Ngọc D**; địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường B, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- Ông **Nguyễn Văn T**; địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường B, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Công ty cổ phần C**; địa chỉ: Đường K, tổ dân phố N, phường B, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần C: Bà **Nguyễn Thị H**; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Là người đại diện theo pháp luật.

Bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Ông **Võ Ngọc T** – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án:

Ngày 31 tháng 8 năm 2014, bà H cho ông Võ Ngọc T vay 114.000.000 đồng (một trăm mười bốn triệu đồng). Ông T có lập giấy nhận nợ và cam kết bằng lời nói sẽ trả nợ trong hạn sáu tháng.

Ngày 27 tháng 12 năm 2014, ông T vay tiếp 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng). Ông T có ký giấy nhận nợ và cam kết: Sẽ lấy 10% cổ tức được chia từ Công ty cổ phần C để trả nợ cho bà H, nếu không được chia cổ tức hoặc số cổ tức không đủ trả nợ thì ông sẽ bán tài sản của ông là ½ nhà, đất tại tổ dân phố N, phường B, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa mà ông là đồng sở hữu với bà Trần Thị Tuyết T để trả lại tiền cho bà H.

Bà H nhiều lần đã yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông T đã không thực hiện.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Võ Ngọc T trả toàn bộ số tiền gốc của cả hai lần vay là 714.000.000 đồng (bảy trăm mười bốn triệu đồng), không yêu cầu ông T trả lãi do chậm trả nợ.

Tại bản tự khai ngày 11 tháng 8 năm 2015, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn trình bày:

Khoản nợ 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) theo giấy nhận nợ ngày 27 tháng 12 năm 2014 thực chất chỉ có 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), nhưng khi lập giấy tờ bà H tính cả khoản nợ 114.000.000 đồng (một trăm mười

bốn triệu) và các khoản tiền lặt vặt khác vào thành 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng). Thực hiện cam kết trả nợ cho bà H, ông T đã chuyển nhượng 50% cổ phần của ông T - tương đương với 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), trong Công ty cổ phần C cho bà H để bà H làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, đồng thời chuyển giao quyền xây lắp, quản lý, khai thác các chợ Mỹ Ca (Cam nghĩa), Cam Lộc và Cam Phúc Nam cho Công ty cổ phần C, nên ông T không còn nợ tiền của bà H.

Bị đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Đơn kiến nghị ngày 12 tháng 10 năm 2015 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Ngọc D cùng trình bày:

Ngày 03 tháng 8 năm 2015, ông bà đã nhận chuyển nhượng thửa đất số 156 tờ bản đồ số 31, diện tích 313,8 m^2, tại tổ dân phố N, phường B, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa của ông Võ Ngọc T và bà Trần Thị Tuyết T. Việc chuyển nhượng đất có lập văn bản và được công chứng tại Văn phòng công chứng T. Trong khi đang thực hiện thủ tục sang tên thửa đất thì bị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời do xảy ra tranh chấp giữa ông T và bà H, nên việc sang tên không thực hiện được. Đề nghị Tòa án hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với thửa đất ông, bà đã nhận chuyển nhượng.

Tại bản tự khai ngày 24 tháng 10 năm 2016 có trong hồ sơ vụ án, người đại diện hợp pháp của công ty Cổ phần C là bà Nguyễn Thị H trình bày:

Khoản nợ 714.000.000 đồng (bảy trăm mười bốn triệu đồng) nợ của ông T với cá nhân bà H không phải nợ của Công ty cổ phần C. Nếu ông T có tranh chấp với Công ty cổ phần C, đề nghị Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 31/2017/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc ông Võ Ngọc T phải trả cho bà Nguyễn Thị H 714.000.000 đồng (bảy trăm mười bốn triệu đồng).

2. Tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 04/2015/QĐST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Tòa án nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về án phí:

3.1. Ông Võ Ngọc T phải nộp 32.560.000 đồng (ba mươi hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị H 16.280.000 đồng (mười sáu triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/0002764 ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quy định về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, ông Võ Ngọc T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu của nguyên đơn, với các lý do:

- Khoản tiền 714.000.000 đồng (bảy trăm mười bốn triệu đồng) mà Tòa án nhân dân thành phố CR buộc ông phải trả cho bà H là tiền giao dịch giữa các cổ đông với nhau và ông T đã tất toán đầy đủ cho bà H.

- Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét đầy đủ các chứng cứ và bỏ qua các tình tiết quan trọng của vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bác kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm;

- Bị đơn đề nghị Tòa án chấp nhận kháng cáo và hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Ngọc D đề nghị hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu ý kiến:

+ Tòa án cấp phúc thẩm đã tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

+ Đề nghị hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa xét xử lại sơ thẩm, với các lý do: Lời khai của ông T và bà H có mâu thuẫn nhau về nội dung việc vay nợ, nhưng cấp sơ thẩm không tiến hành đối chất để xác định bản chất thật sự của việc vay nợ tiền giữa hai bên; Cấp sơ thẩm cũng chưa làm rõ khoản tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) là tiền ông T vay hay là tiền bà H giao cho ông T để đổi lấy việc quản lý khai thác các chợ Mỹ Ca, Cam Lộc và Cam Phúc Nam; chưa thu thập sổ sách kế toán của Công ty cổ phần C để làm rõ khoản tiền theo giấy nhận nợ ngày 27 tháng 12 năm 2014 là tiền của cá nhân bà H hay của Công ty cổ phần C. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng biện pháp phong tỏa đối với thửa đất số 156, tờ bản đồ số 31 của ông Võ Ngọc T và bà Trần Thị Tuyết T nhưng không đưa bà T vào tham gia tố tụng là không đảm bảo về tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Võ Ngọc T kháng cáo bản án sơ thẩm và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định, nên nội dung kháng cáo của ông T được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Minh T và người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần C vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Qua xem xét lời trình bày và yêu cầu của những người tham gia tố tụng, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thủ tục tố tụng mà Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện, Tòa án cấp phúc thẩm thấy cấp sơ thẩm trong quá trình giải quyết vụ án đã có những thiếu sót như sau:

[2.1] Về khoản nợ 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng):

Lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn về các khoản nợ không thống nhất với nhau. Bên nguyên đơn cho rằng, khoản tiền mà bên nguyên đơn yêu cầu bên bị đơn phải trả là tiền vay giữa hai cá nhân với nhau, không liên quan đến Công ty. Trong khi đó, bên bị đơn cho rằng, các khoản tiền đó là khoản tiền giao dịch giữa các cổ đông với nhau trong quá trình chuyển đổi thành viên Công ty cổ phần C.

Trong "Giấy nhận nợ" lập ngày 27 tháng 12 năm 2014 (về khoản tiền 600.000.000 đồng - sáu trăm triệu đồng) do bên nguyên đơn nộp cho Tòa án thể hiện: Bà Nguyễn Thị H đứng tên cho vay với tư cách "Chủ tịch hội đồng quản trị", ông Võ Ngọc T đứng tên bên vay với tư cách "Giám đốc Công ty". Thời điểm này cũng là lúc bà H chính thức được tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần C và được công nhận chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 03 tháng 12 năm 2014 (bút lục 112). Ngoài ra, trong phần nội dung giấy nhận nợ còn ghi: "Mục đích nhằm duy trì hoạt động phát triển của Công ty cổ phần C, liên quan trong việc xây dựng và quản lý chợ, mà ông T đã ký hợp đồng khi còn làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần C". Với hình thức và nội dung trong giấy nhận nợ như vậy cho thấy: Khoản tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) có liên quan đến Công ty cổ phần C nhưng chưa đủ cơ sở để đánh giá lời khai của bên nguyên đơn hay bên bị đơn là đúng sự thật, đúng bản chất của sự việc. Trong trường hợp này cần phải thu thập sổ sách kế toán của Công ty cổ phần C để làm rõ khoản tiền này là của cá nhân bà H hay của Công ty cổ phần C, từ đó mới xác định chính xác bà H hay Công ty cổ phần C là người có quyền khởi kiện vụ án. Tuy nhiên, những tài liệu này chưa được Tòa án cấp sơ thẩm thu thập và tại phiên tòa phúc thẩm cũng không thể bổ sung được.

[2.2] Về thủ tục tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm:

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy: Thửa đất số 156 tờ bản đồ số 31, tại tổ dân phố Ngô Mây, phường Ba Ngòi, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa là tài sản chung hợp nhất chưa chia của ông Võ Ngọc T và bà Trần Thị Tuyết T. Ông T và bà T đều có quyền ngang nhau đối với tài sản chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố CR ra quyết định áp dụng biện pháp phong tỏa tài sản đối với thửa đất này, nhưng không đưa bà T vào tham gia tố tụng là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T.

Những thiếu sót nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm không thể bổ sung được tại phiên tòa phúc thẩm, nên phải hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

[3] Ông Võ Ngọc T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

1. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 31/2017/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa đối với vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", giữa: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Võ Ngọc T.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Hoàn lại cho ông Võ Ngọc T 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0011869 ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố CR;
- Chi cục THA dân sự thành phố CR;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thành Trung